

Số: 79./2025/CIAS

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 05 năm 2025

V/v Quy chế công bố thông tin (sửa đổi năm 2025)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh  
Mã chứng khoán: CIA  
Trụ sở chính: Sân bay Quốc tế Cam Ranh, P. Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa  
Điện thoại: 0258.6265588  
Fax: 0258.6266262  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông TRẦN XUÂN BÌNH  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
Loại thông tin công bố: ☐24h ☐72h ☐Yêu cầu ☒Bất thường ☐Định kỳ  
Nội dung thông tin công bố:

Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh (sửa đổi năm 2025).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh, tại địa chỉ [www.cias.vn](http://www.cias.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Xuân Bình

## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2025/QĐ-HĐQT/CIAS ngày 25/4/2025 của  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)*

Khánh Hòa, tháng 04/2025

## KIỂM SOÁT SỰ THAY ĐỔI

STT	Lần ban hành	Lần sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày cập nhật	Ngày hiệu lực	Người cập nhật
1	01	00	Ban hành mới		29/03/2019	
2	02	01	Cập nhật, sửa đổi		25/4/2025	Thư ký HĐQT
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>4</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt.....	4
Điều 3. Người thực hiện công bố thông tin .....	5
Điều 4. Phương tiện, hình thức và ngôn ngữ công bố thông tin .....	6
Điều 5. Tạm hoãn cung cấp thông tin .....	7
Điều 6. Ban quan hệ cổ đông .....	7
<b>CHƯƠNG II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>7</b>
<b>MỤC 1: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SẢN BAY QUỐC TẾ CAM RANH.....</b>	<b>7</b>
Điều 7. Công bố thông tin định kỳ.....	7
Điều 8. Công bố thông tin bất thường.....	8
Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu.....	8
Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty.....	9
<b>MỤC 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC .....</b>	<b>9</b>
Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty .....	9
Điều 12. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ .....	10
Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai .....	10
Điều 14. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng.....	10
<b>CHƯƠNG III: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>10</b>
Điều 15. Quy trình công bố thông tin .....	10
<b>CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>12</b>
Điều 16. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, bộ phận, đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp thông tin .....	12
Điều 17. Xử lý vi phạm.....	12
Điều 18. Điều khoản thi hành .....	12



## CHƯƠNG I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh với các cơ quan có thẩm quyền và công bố trên thị trường chứng khoán, trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; đồng thời quy định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc, các đơn vị và cá nhân thuộc Công ty trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

#### 1.2. Đối tượng áp dụng:

- Người nội bộ của Công ty, bao gồm:
  - + Thành viên Hội đồng quản trị;
  - + Thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
  - + Thành viên Ban Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do ĐHĐCĐ bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - + Giám đốc Tài chính (nếu có), Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Người phụ trách kế toán;
  - + Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin;
  - + Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty.
- Người có liên quan của Công ty.
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan đang sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các Phòng/Bộ phận, các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty và cá nhân khác có liên quan đến việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt

- 2.1. (CIAS)/Công ty là Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh.
- 2.2. Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh là các Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh.
- 2.3. ĐHĐCĐ là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh.



- 2.4. **HĐQT:** là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh.
- 2.5. **UBCKNN:** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 2.6. **SGDCK/HNX:** là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tập trung.
- 2.7. **VSDC:** là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- 2.8. **Người có liên quan:** là tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.
- 2.9. **Người nội bộ:** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.
- 2.10. **Cổ đông lớn:** là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- 2.11. **Ngày công bố thông tin:** là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 4 của Quy chế này.
- 2.12. **Ngày báo cáo:** là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
- 2.13. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

### **Điều 3. Người thực hiện công bố thông tin**

- 3.1. **Người công bố thông tin chính thức:** là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh hoặc là người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin.
- 3.2. **Người công bố thông tin dự phòng (nếu có, theo ủy quyền của Công ty):** là người thay thế khi Người công bố thông tin chính thức vắng mặt.
- 3.3. Việc công bố thông tin của Công ty phải do Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Người được ủy quyền công bố thông tin. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.
- 3.4. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong



thời hạn 24 giờ kể từ khi việc ủy quyền công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người được ủy quyền công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 4. Phương tiện, hình thức và ngôn ngữ công bố thông tin**

##### **4.1. Phương tiện công bố thông tin**

a. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).

b. Báo cáo, công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin thực hiện như sau:

- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường thực hiện báo cáo, công bố trên hệ thống công bố thông tin của HNX (CIMS).
- Báo cáo, công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN; Báo cáo, công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành chứng khoán và các hoạt động khác của Công ty thực hiện báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN (IDS).

##### **4.2. Hình thức công bố thông tin**

Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số và hình thức văn bản (nếu có) theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

##### **4.3. Ngôn ngữ công bố thông tin**

a. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Công ty thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng tiếng Anh theo lộ trình như sau:

- Công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2025.
- Công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2026.



- b. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 5. Tạm hoãn cung cấp thông tin**

- 5.1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Ban quan hệ cổ đông lập báo cáo trình Người đại diện theo pháp luật/ Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty ký và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
- 5.2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

#### **Điều 6. Ban quan hệ cổ đông**

Ban quan hệ cổ đông bao gồm Thư ký và/hoặc Trợ lý HĐQT và các thành viên khác, do Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập, có chức năng hỗ trợ Chủ tịch HĐQT trong công tác quản lý quan hệ cổ đông và công bố thông tin.

### **CHƯƠNG II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **MỤC 1: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÂN BAY QUỐC TẾ CAM RANH**

Các trường hợp công bố thông tin bao gồm:

- Công bố thông tin định kỳ.
- Công bố thông tin bất thường.
- Công bố thông tin theo yêu cầu.
- Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty.

#### **Điều 7. Công bố thông tin định kỳ**

- 7.1. Các nội dung cần phải công bố thông tin định kỳ:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận và báo cáo tài chính quý.
- b. Báo cáo thường niên.



- c. Báo cáo tình hình quản trị Công ty (Báo cáo 06 tháng và báo cáo năm).
- d. Thông tin về hợp ĐHDCĐ thường niên.
- e. Giải trình liên quan đến lợi nhuận sau thuế (nếu có) theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
- 7.2. Quy định chi tiết về các nội dung công bố thông tin định kỳ tại Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 8. Công bố thông tin bất thường**

- 8.1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện được quy định tại Phụ lục 02 Quy chế này.
- 8.2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 9.1 Điều này phải dưới dạng văn bản nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
- 8.3. Công bố thông tin về hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- 8.4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
- 8.5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
- 8.6. Công bố thông tin trong trường hợp đặc biệt khác: Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.
- 8.7. Quy định chi tiết về các nội dung công bố thông tin bất thường tại Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu**

- 9.1. Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch trong các trường hợp sau đây:
  - a. Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
  - b. Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.



- 9.2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

#### **Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty**

- 10.1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn: Khi Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.
- 10.2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- 10.3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ:
- Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.
  - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.
- 10.4. Các công bố thông tin khác theo quy định pháp luật (nếu có).

#### **MỤC 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

##### **Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty**

Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.



## **Điều 12. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác) theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và khoản 4 Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 02/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC 16/11/2020.

## **Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai**

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, công ty mục tiêu và công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

## **Điều 14. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng**

Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: Trả lời phỏng vấn, các bài viết, các thông tin bằng các hình thức khác liên quan đến hoạt động của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến với Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được giao trách nhiệm thực hiện việc giám sát các thông tin được công bố trước khi cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

Nếu chưa có ý kiến đồng ý của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được giao trách nhiệm giám sát các thông tin được công bố, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

## **CHƯƠNG III: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 15. Quy trình công bố thông tin**

#### **15.1. Bước 1. Gửi thông tin:**



- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo và gửi đến Ban quan hệ cổ đông trong thời hạn không quá 1/2 thời gian mà Công ty phải thực hiện công bố. Việc xác định thời hạn này được tính theo thời gian cụ thể của từng trường hợp công bố định kỳ, bất thường hoặc theo yêu cầu.
- Báo cáo do các bộ phận có liên quan được lập thành văn bản có ký xác nhận nội dung của cá nhân thực hiện hoặc đại diện phụ trách bộ phận.

**15.2. Bước 2. Xử lý thông tin:**

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Ban quan hệ cổ đông thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo hướng dẫn tại các mẫu phù hợp theo quy định;
- Trình Lãnh đạo xem xét thẩm định.

**15.3. Bước 3. Trình lãnh đạo phê duyệt:**

Ban quan hệ cổ đông trình Người đại diện theo pháp luật của Công ty phê duyệt báo cáo, trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt, Ban quan hệ cổ đông trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu để thực hiện công bố.

**15.4. Bước 4. Công bố thông tin:**

Người công bố thông tin/Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin và Quy chế này.

**15.5. Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin:**

- Các đối tượng công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.
- Các bộ phận có liên quan khi cung cấp thông tin cho Ban quan hệ cổ đông phải lập hồ sơ lưu tại đơn vị mình.
- Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.

*(Sơ đồ quy trình công bố thông tin tại Phụ lục 03 kèm theo Quy chế này).*



#### **CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 16. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, bộ phận, đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp thông tin**

- 16.1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các phòng, bộ phận, đơn vị cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.
- 16.2. Trưởng các phòng, bộ phận, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Ban quan hệ cổ đông.
- 16.3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, trưởng các phòng, bộ phận, đơn vị (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
- 16.4. Người được ủy quyền công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc kết quả thực hiện.

##### **Điều 17. Xử lý vi phạm**

Các đơn vị, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

- 18.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các đơn vị trực thuộc, các phòng, bộ phận và cá nhân có liên quan đến việc công bố thông tin thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.
- 18.2. Các phòng ban tham mưu, giúp việc, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến cho cán bộ nhân viên trong đơn vị biết để thực hiện tốt công việc được giao.
- 18.3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế



thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty.

- 18.4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những điều khoản chưa được quy định hoặc không còn hiệu lực thì Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin trên cơ sở quy định của Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.
- 18.5. Quy chế này gồm 4 Chương, 18 Điều, có hiệu lực kể từ ngày ban hành theo quyết định ban hành của Hội đồng quản trị và thay thế cho Quy chế công bố thông tin đã ban hành năm 2019. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Hùng



## PHỤ LỤC 01: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

S/tt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính quý (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu điện tử;</li> <li>- Văn bản (nếu có).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBCKNN;</li> <li>- SGDCK;</li> <li>- Cổ đông;</li> <li>- Nhà đầu tư.</li> </ul>	<p>Công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK.</li> <li>- Website của Công ty</li> <li>- Lưu trữ ít nhất 10 năm tại trụ sở chính.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ". Báo cáo tài chính quý không bắt buộc phải soát xét.</li> <li>- Công ty phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</li> <li>+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ</li> </ul> </li> </ul>



Sst	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
							báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được thuận chấp (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng)	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	Công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK. - Website của Công ty - Lưu trữ ít nhất 10 năm tại trụ sở chính.		<p>- Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty.</p> <p>- Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính.</p> <p>Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.</p> <p>- Công ty phải giải trình nguyên</p>



Sst	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
3	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được thuận chấp (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng)	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	Công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK. - Website Công ty. - Lưu trữ ít nhất 10 năm tại trụ sở chính.		nhân khi xảy ra một trong các trường hợp tương tự BCTC quý. - Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. - Công ty phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp tương tự BCTC quý.
4	Báo cáo thường niên	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có)	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	Công bố báo cáo thường niên trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK. - Website Công ty - Lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính của	Phụ lục số IV Thông tư 96/2020/TT-BTC	Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
		(có).		không quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Công ty.		
5	Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và cả năm	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Báo cáo tình hình quản trị Công ty sáu (06) tháng và hàng năm trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website Công ty	Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC	
6	Thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	Công bố tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.	- Thư bưu điện (Đối với thông báo mời họp và biểu mẫu). - Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK. - Website Công ty.		- Nội dung công bố thông tin nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp



Sst	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Mẫu	Ghi chú
							<p>Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p> <p>- Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24h, kể từ khi ĐHĐCĐ thông qua.</p>



## PHỤ LỤC 02: CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh)

Số	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
<b>A. Công bố thông tin bất thường 24h</b>					
1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.



Stt	Nội dung	Hình thức	Nội nhân	Phương tiện CBTT	Ghi chú
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
	kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết				
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website Công ty	Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau: - Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
					<p>công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;</p> <p>- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.</p>
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm		- UBCKNN;	- Phương tiện công bố thông	Thời hạn công bố thông tin



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
	lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	tin của SGDCCK - Website Công ty	trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất)	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông;	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
	phạm pháp luật về thuế	(nếu có).	- Nhà đầu tư.		
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
19	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức,	- Dữ liệu	- UBCKNN;	- Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Chi chú
	dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất)	điện tử; - Văn bản (nếu có).	- SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	tin của SGDCCK - Website của Công ty	trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện. Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện.
<b>B. Công bố thông tin bất thường khác</b>					
1	Thông tin về hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	- Dữ liệu điện tử; - Văn bản (nếu có).	- UBCKNN; - SGDCCK; - Cổ đông; - Nhà đầu tư.	- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK - Website của Công ty	Thời hạn công bố thông tin như sau: - Việc công bố thông tin về hợp ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định về công bố thông tin hợp ĐHĐCĐ thường niên. - Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
					kiến nêu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
2	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu điện tử;</li> <li>- Văn bản (nếu có).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBCKNN;</li> <li>- SGDCK;</li> <li>- Cổ đông;</li> <li>- Nhà đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện công bố thông tin của SGDCK</li> <li>- Website của Công ty</li> </ul>	Thời hạn công bố thông tin như sau: - Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ. - Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho



Stt	Nội dung	Hình thức	Nơi nhận	Phương tiện CBTT	Ghi chú
					cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
3	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hội tố, công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hội tố báo cáo tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu điện tử;</li> <li>- Văn bản (nếu có).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBCKNN;</li> <li>- SGDCCK;</li> <li>- Cổ đông;</li> <li>- Nhà đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK</li> <li>- Website của Công ty</li> </ul>	Thời hạn công bố thông tin là thời hạn công bố của báo cáo tài chính tương ứng với ý kiến kiểm toán/kết luận soát xét.
4	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu điện tử;</li> <li>- Văn bản (nếu có).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBCKNN;</li> <li>- SGDCCK;</li> <li>- Cổ đông;</li> <li>- Nhà đầu tư</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện công bố thông tin của SGDCCK</li> <li>- Website của Công ty</li> </ul>	Công bố trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.



## PHỤ LỤC 03: SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sân Bay Quốc tế Cam Ranh)

